TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 13-02- 2025
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Hồ Thanh Tòng
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Trần Văn Lập
2. Bà Trần Thị Thu Hà

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lý Ngọc Thảo –Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Vụ án thuộc trường hợp Kiểm sát viên không tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 392/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024, về tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 284/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Huỳnh Ngọc T**, sinh năm 1981 (Có đơn xin vắng mặt)
- Bị đơn: Chị **Lâm Thị Hữu H**, sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, B khai ý kiến và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn Huỳnh Ngọc T trình bày:

- Về hôn nhân: anh và chị H đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình chấp thuận, tiến hành tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương năm 2009. Có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện V cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/10/2009. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống tại ấp H, xã H, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, cho đến giữa năm 2023 thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẩn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay cải vả nhau trong sinh hoạt sống hằng ngày. Vợ chồng ly thân từ đầu năm 2024 đến nay. Từ đó đến nay vợ chồng không còn liên

lạc gì với nhau, không quan tâm cuộc sống của nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẩn gia đình không thể nào hàn gắn, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Lâm Thị Hữu H.

-Về con chung: Có 05 con chung gồm Huỳnh Tấn L, sinh năm 14/11/2010, Huỳnh Tấn T1, sinh ngày 12/02/2012, Huỳnh Tấn T2, sinh ngày 02/02/2014, Huỳnh Gia H1, sinh ngày 10/9/2018 và Huỳnh Ngọc Như Ý, sinh ngày 14/3/2022, hiện do anh đang chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh thống nhất nguyện vọng của các cháu Huỳnh Tấn L, Huỳnh Tấn T1, Huỳnh Tấn T2 muốn sống chung với anh và Huỳnh Gia H1, Huỳnh Ngọc Như Ý chưa đủ tuổi trình bày nguyện vọng thì anh cũng thống nhất tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung của vợ chồng: không yêu cầu Tòa án giải quyết .

- Về các khoản nợ phải thu, phải trả: không yêu cầu tòa án giải quyết

Bị đơn chị Lâm Thị Hữu H vắng mặt tại phiên tòa, chị cũng không có cung cấp cho Toà án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của anh T theo quy định của pháp luật. Từ thời điểm thụ lý vụ án cho đến phiên tòa sơ thẩm lần 2, Tòa án cũng đã tiến hành tống đạt hợp lệ cho chị H các văn bản tố tụng của Tòa án gồm: thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, theo đúng quy định của thủ tục tố tụng dân sự. Vì vậy, theo quy định của pháp luật nếu bị đơn không cung cấp, tài liệu, chứng cứ cũng như ý kiến của mình thì Tòa án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

1] Về tố tụng: Anh Huỳnh Ngọc T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Lâm Thị Hữu H đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh, chị có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Nguyên đơn Huỳnh Ngọc T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, đây là yêu cầu tự nguyện dựa trên điều kiện khách quan, anh T cũng đã có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ kiện. Chị Lâm Thị Hữu H được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm hợp lệ lần 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Huỳnh Ngọc T và chị Lâm Thị Hữu H.

2] Về quan hệ hôn nhân: anh Huỳnh Ngọc T và chị Lâm Thị Hữu H kết hôn vào năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện V cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy, hôn nhân giữa anh T, chị H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình

chung sống, thời gian đầu hạnh phúc, tuy nhiên về sau thì phát sinh mâu thuẩn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường cải vả nhau dẫn đến cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, chị N và anh D đã sống ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay, hai bên không còn liên lạc hay có động thái gì nhằm hàn gắn mâu thuẩn gia đình, tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình. Nhận thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh T, chị H không thể kéo dài, mâu thuẩn vợ chồng là trầm trọng, không có khả năng hàn gắn hạnh phúc gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Huỳnh Ngọc T đối với chị Lâm Thị Hữu H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Huỳnh Ngọc T xác định vợ chồng có 05 con chung gồm Huỳnh Tấn L, sinh năm 14/11/2014, Huỳnh Tấn T1, sinh ngày 12/02/2012, Huỳnh Tấn T2, sinh ngày 02/02/2014, Huỳnh Gia H1, sinh ngày 10/9/2018 và Huỳnh Ngọc Như Ý, sinh ngày 14/3/2022, hiện do anh đang chăm sóc, nuôi dưỡng.

Cháu L, cháu T1, cháu T2 có nguyện vọng sống chung với cha khi Tòa án giải quyết ly hôn giữa cha, mẹ và được anh T thống nhất nguyện vọng nói trên. Xét trên thực tế các con chung do anh T chăm sóc, nuôi dưỡng, chị H không tham gia nuôi dưỡng con chung. Để đảm bảo cho con chung về nơi ở, học hành Hội đồng xét xử thống nhất giao 05 con chung cho anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh thống nhất nguyện vọng của các cháu Huỳnh Tấn L, Huỳnh Tấn T1, Huỳnh Tấn T2 muốn sống chung với anh và Huỳnh Gia H1, Huỳnh Ngọc Như Ý chưa đủ tuổi trình bày nguyện vọng thì anh cũng thống nhất tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh T yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, cũng như không có ý kiến gì của chị H về nội dung này nên Hội đồng xét xử thống nhất không xem xét, giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ kiện này.

[4] Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Anh Huỳnh Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Huỳnh Ngọc T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Ngọc T.

1/. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Huỳnh Ngọc T được ly hôn với chị Lâm Thị Hữu H.

2/. Về con chung: Giao các con chung gồm Huỳnh Tấn L, sinh năm 14/11/2014, Huỳnh Tấn T1, sinh ngày 12/02/2012, Huỳnh Tấn T2, sinh ngày 02/02/2014, Huỳnh Gia H1, sinh ngày 10/9/2018 và Huỳnh Ngọc Như Ý, sinh ngày 14/3/2022 cho anh Huỳnh Ngọc T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó.

3/. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/.Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân: Anh Huỳnh Ngọc T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N^{0}0009342 ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm, anh T đã nộp xong án phí.

5/. Án xử công khai vắng mặt Nguyên đơn và Bị đơn. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND x̃ H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Hồ Thanh Tòng